

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-PT  
Ngày 22-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Tuyền

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Vân Thúy

Ông Đặng Minh Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận ĐS, thành phố Hải Phòng.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Thành N** (tên gọi khác: Nam Vàng), sinh ngày 30 tháng 5 năm 1985 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKKHKT: Số 64 NB, phường QY, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; nơi sinh sống: Tổ dân phố 8, phường VH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C2 và bà Phan Thị A; vợ là La Thị T và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 20/HSST ngày 28-10-2003 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và bị xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 182/2005/HSST ngày 15-9-2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh (đều đã được xóa); bị tạm giữ ngày 20-4-2020, đến ngày 29-4-2020 chuyển tạm giam, ngày 03-7-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, từ ngày 28-12-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Các bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị: Bùi Đức V, Hoàng Đình T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Dương Ngọc L, Đỗ Văn T3, Phạm Văn H1, Đinh Quốc H2, Lương Hữu Hoàng A, Lê Bá T4, Hoàng Văn T5, Trần Văn H3, Lê Trọng T6.

Đều vắng mặt do Tòa án không triệu tập, riêng bị cáo Lê Trọng T6 được Tòa án triệu tập, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N:* Ông Nguyễn Đăng K- Luật sư của Văn phòng Luật sư Á Đông thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Xuân T7, sinh năm 1960; nơi ĐKKHKT: Thôn HL, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương; nơi sinh sống: Nhà khách VH, khu III, phường VH, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Công ty TNHH QT, địa chỉ trụ sở: Số 136 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Lan Anh, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Đình T8, anh Lê Bá C1, anh Đỗ Hữu Đ1, anh Nguyễn Văn M1, chị Lê Thị N1, chị Vũ Thị Thanh L và chị Lưu Thị Tổ Q; đều vắng mặt.

Toàn bộ những người trên đều vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 19-4-2020, nhóm nhân viên của Công ty Bảo vệ TC gồm: Bùi Đức V, Đinh Quốc H2, Phạm Văn H1, LT, HL, Lê Trọng T10, Đào Nam N2, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn M1 cùng vợ là Lê Thị N1, Nguyễn Việt D2 và 01 người nam giới tên Hà chưa rõ lai lịch tổ chức ăn uống với nhóm ĐS gồm Nguyễn Thành N, Hoàng Đình T, Nguyễn Ngọc T1 tại nhà khách VH ở khu III, phường VH, quận ĐS. Trong lúc ăn uống, một số người trong hai nhóm to tiếng cãi chửi nhau, rồi hai bên lao vào giằng co, xô đẩy. Được mọi người can ngăn, Tân, Nam và Tuấn bỏ về trước. Khi đi đến khu vực ngã ba con Hươu ở khu II, phường VH, Nam dừng xe, kiểm tra thấy Tuấn bị thương ở đầu và miệng, chảy máu. Nam sử dụng điện thoại di động gọi cho anh trai của Tuấn là Hoàng Đình T8 thông báo việc Tuấn bị đánh, còn Tuấn gọi điện thoại cho bạn là Hoàng Văn T5 nói bị đánh, nhờ Tài đưa đi Bệnh viện. Lúc này, Tân nói với Tuấn quay lại hỏi nhóm nhân viên của Công ty Bảo vệ TC vì sao lại đánh Tuấn, rồi Tân cầm theo giáo sắt (dao phóng lợn) mà Tân lấy ở kè biển, điều khiển xe mô tô chở Tuấn, còn Nam đi riêng một xe mô tô quay lại nhà khách VH.

Sau khi nhận cuộc điện thoại từ Tuấn, Tài điều khiển xe ô tô chở Lương Hữu Hoàng A ra nhà khách VH, Hoàng Anh cầm theo 01 đoạn inox hình hộp. Đi đến khu II thì gặp Lê Bá C1 đang điều khiển xe mô tô chở Hoàng Đình T8 và một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cũng đang đi ra nhà khách VH. Cùng lúc

này, tại nhà nghỉ Làng Tôi, khu II, phường VH, chị Lưu Thị Tố Q (là vợ của Tuấn) biết được thông tin Tuấn bị đánh nên đã bảo Trần Văn H3 gọi Nguyễn Dương Ngọc L (Hiếu và Lâm đều là lễ tân nhà nghỉ Làng Tôi) ra đưa Tuấn về. Sau đó, Lâm, Hiếu nhờ Đỗ Hữu Đ1 (là lễ tân nhà nghỉ Hoàng Trang ở khu II, phường VH do Hoàng Đình T8 làm chủ) dùng xe mô tô chở Lâm và Hiếu ranhà khách VH. Khi đi, Đạt mang theo gậy sắt, Hiếu và Lâm mang theo gậy gỗ. Trên đường đi, Đạt ném gậy sắt xuống đường.

Cùng thời điểm đó, Lê Bá T4 đang điều khiển xe mô tô chở Đỗ Văn T3 ra trông coi nhà nghỉ Hải Long ở khu II, phường VH thì gặp một người lái xe ô tô không quen biết thông báo Tuấn bị đánh ở nhà khách VH. Vì đều là bạn của Tuấn nên Thuấn và Thảo cùng đi ra nhà khách VH. Trên đường đi, Thảo nhặt 02 đoạn gậy gỗ dài 70cm mang theo.

Đến khoảng 00 giờ, ngày 20-4-2020, nhóm DS gồm: Tuấn cầm 01 tuýp sắt lấy ở vồng xe của Tân, Tân cầm 01 giáo sắt, Nam cầm 01 gậy gỗ, Hoàng Anh cầm 01 đoạn inox, Tài cầm 01 tay công mở lốp ô tô, Hiếu cầm 01 gậy gỗ, Lâm cầm 01 gậy gỗ, Thảo cầm 02 gậy gỗ, Thuấn cầm 01 đèn pin đến khu vực lối vào nhà khách VH. Thấy nhóm DS tay cầm hung khí nên Ninh đi ra nói chuyện, giàn xếp; còn Hoàng và Hiệp chủ động lấy mỗi người 01 con dao ở chạn bát gần đó, mục đích để đánh nhau với nhóm DS. Lúc này, Tân và Hoàng có lời qua tiếng lại, thách thức nhau nên nhóm DS cùng xông vào đuổi nhóm nhân viên của Công ty Bảo vệ TC; hai bên hò hét, cầm hung khí đuổi nhau, dùng cốc, chén, bát, đĩa ném nhau. Hoàng Đình T8 và Cường đi vào hô là báo Công an rồi, còn nam thanh niên ngồi cùng xe với Hoàng Đình T8 đứng ở ngoài đường. Trong lúc hai bên đuổi nhau, Vĩnh chạy vòng ra khu vực trước cửa nhà khách, khi cách nhóm DS đang đứng đối diện khoảng 05 m, Vĩnh dùng 01 khẩu súng bắn đạn cao su mà Vĩnh nhặt được trước đó bắn chỉ thiên 01 phát. Thấy vậy, Nam đến can ngăn, Vĩnh bỏ chạy, vút súng ra phía sau khu nhà khách VH. Lúc này, lực lượng Công an đến hiện trường, giải tán đám đông, một số bị cáo còn dùng tay, chân đánh nhau trước khi bỏ đi.

Sáng 20-4-2020, một số bị cáo tham gia vụ việc nêu trên đến Công an quận DS đầu thú, khai nhận hành vi của mình.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường khu vực nhà khách VH, Cơ quan Cảnh sát điều tra ghi nhận được một số dấu vết nghi máu, dạng nhỏ giọt, trên diện nhỏ nhất kích thước (0,17x0,13)m; lớn nhất là (1,2x23)m; đồng thời, thu giữ: 01 giáo sắt; 03 dao bầu, 02 rìu sắt, 01 dao phay, 01 kiếm có vỏ sơn màu đen, 04 dao pho, 06 tuýp sắt, 01 ống sắt hình hộp màu đen cắt vát đầu, 01 gậy bóng chày, 01 gậy gỗ, 01 khẩu súng (bằng kim loại màu đen, có ký hiệu “RC134512511”, tại cửa thoát vỏ đạn trên khóa nòng có 01 vỏ đạn), 01 hộp tiếp đạn (trên thân có chữ “RG88MAUSER MOD90”, bên trong có 04 viên đạn), 04 viên đạn và 01 đầu thu

hình ảnh (camera) ghi lại hình ảnh vụ việc tại vị trí lỗi ra vào nhà khách VH. Một số hung khí khác các bị cáo đã vứt đi nên không thu hồi được.

Trong quá trình gây rối, Tuấn bị thương ở da cánh tay phải. Tuấn không biết và kết quả điều tra cũng không xác định được đối tượng gây thương tích vào đầu, miệng và tay của Tuấn. Hiệp bị thương ở trán do mảnh vỡ của bát, đĩa bắn vào, bị thương ở chân do giẫm lên mảnh vỡ của bát, đĩa; Nam bị nhiều vết xước da nhỏ.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 174 ngày 22-4-2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Hải Phòng kết luận về thương tích của Tuấn như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng thái dương đỉnh phải gây nên là 01%, do vết thương rách da cánh cẳng tay phải gây nên là 03%, do gãy, mất 03 răng cửa hàm trên gây nên là 06% (mỗi răng 02%); vết thương rách da vùng thái dương đỉnh phải và cánh cẳng tay phải có đặc điểm do vật có cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Chấn thương mất và gãy 03 răng cửa hàm trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 172 ngày 22-4-2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Hải Phòng kết luận về thương tích của Hiệp như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng trán trái gây nên là 03%, do vết thương rách da mặt trong cổ bàn chân phải gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 04%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật có cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 173 ngày 22-4-2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Hải Phòng kết luận về thương tích của Nam như sau: Nạn nhân bị nhiều vết xây xước da nhỏ, nông, không ảnh hưởng chức năng, sẽ khỏi hoàn toàn, không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương của cơ thể nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật có cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định số 77 ngày 11-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tạp chất màu nâu đỏ bám dính trên cốc Ttinh và dấu vết tạp chất màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 4 hiện trường gửi giám định có máu người - là máu của cùng một người nam giới, không phải là máu của Tuấn, Nam, Hiệp. Dấu vết tạp chất ghi thu tại vị trí số 09 và số 10 hiện trường gửi giám định có máu người - là máu của cùng một người nam giới, không phải là máu của Tuấn, Nam, Hiệp. Dấu vết tạp chất màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 02 hiện trường; dấu vết máu thu trên dao bầu ký hiệu dao số 09 và dấu vết máu thu trên ống tuýp kim loại ký hiệu số 23 gửi giám định có máu người - mẫu dấu vết có kiểu gen lẫn, không xác định được kiểu gen của từng cá thể. Dấu vết tạp chất màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 11 hiện trường và mẫu dấu vết thu trên dao bầu ký hiệu dao số 10 gửi giám định có máu người - mẫu dấu vết đã biến tính, không xác định được kiểu gen.

Kết luận giám định số 3202 ngày 04-6-2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn bắn đạn cao su, hơi cay cỡ 09 mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Khẩu súng này không bắn ra đầu đạn, vỏ đạn của những vụ án trước hiện đang được lưu tại tầng thư súng đạn của Viện Khoa học hình sự. 01 hộp tiếp đạn gửi giám định là hộp tiếp đạn của loại súng trên, sử dụng được cho khẩu súng trên nhưng không đủ cơ sở để xác định là hộp tiếp đạn của khẩu súng trên. 01 vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn đầu cao su cỡ 9mm, không phải đạn quân dụng. Vỏ đạn này do khẩu súng nêu trên bắn ra. 08 viên đạn gửi giám định là 08 viên đạn đầu cao su cỡ 9mm, không phải đạn quân dụng. Trên 08 viên đạn này chưa có dấu vết tác động của kim hỏa lên hạt nổ (08 viên đạn đã được sử dụng để giám định nên không hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra).

Kết quả xác minh xác định: Khẩu súng trên được Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an thành phố Hải Phòng cấp giấy phép mua và sử dụng cho Công ty TNHH QT ngày 27-6-2014; số giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ: 154-085/GP, thời hạn giấy phép từ ngày 27-6-2014 đến ngày 27-6-2019. Trong quá trình sử dụng, Công ty TNHH QT làm mất khẩu súng. Ngày 06-4-2021, Công ty TNHH QT có Công văn số 60.04/CV đề nghị Tòa án cho nhận lại súng, hộp tiếp đạn và số đạn còn lại để tiếp tục sử dụng theo quy định của pháp luật.

Kết luận giám định số 125 ngày 09-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận về hình ảnh thu được như sau: Trích xuất được 02 tập tin có phần mở rộng DAV, tổng dung lượng 909 MB thời gian từ 00 giờ 0 phút ngày 20/4/2020 đến 00 giờ 20 phút ngày 20/4/2020 được lưu trong ổ cứng nhãn hiệu WD dung lượng 500 GB có số S/N: WCBAY6K81289 gắn trong đầu thu camera nhãn hiệu dahua, model: DH-XVR5104HS-X1, có số serial: 5G0068EPAZ9121A. 02 tập tin có phần mở rộng DAV vừa trích xuất được không bị cắt ghép. Trích xuất được một số hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc được lập thành bản ảnh kèm theo.

Tại Bản án sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 09/4/2021, Tòa án nhân dân quận ĐS, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Ngoài ra, còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, nghĩa vụ nộp án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/4/2021, bị cáo Nguyễn Thành N kháng cáo kêu oan, ngày 18/6/2021, bị cáo Nguyễn Thành N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị xem xét cho bị cáo tình tiết định khung hình phạt theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, việc bị

cáo Nguyễn Thành N thay đổi nội dung đúng quy định pháp luật nên được xem xét, giải quyết.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ hành vi phạm tội, tính chất vụ án, nhân thân, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 26 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là thỏa đáng, không nặng. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị đề nghị xem xét cho bị cáo tình tiết định khung hình phạt theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bị cáo cho rằng bị cáo có nhát gậy ở chỗ hai bên đánh nhau sau đó bị cáo không sử dụng, không đập phá mà vất ngay xuống bờ biển tại khách sạn VH không có căn cứ. **Tài liệu, chứng cứ thể hiện: bị cáo sử dụng gậy cùng các bị cáo khác xông vào hò hét, tại cơ quan điều tra bị cáo không bị ép cung, mớm cung hay dùng nhục hình nên việc thay đổi lời khai của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.** Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Bị cáo N đã xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới: Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo có mẹ già thường xuyên ốm và vợ đang mang thai. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành N. **Việc bị cáo Vĩnh sử dụng súng (công cụ hỗ trợ) giữa lúc đông người là hành vi rất nguy hiểm có thể gây ra hậu quả lớn, việc ngăn chặn giảm bớt tác hại của hành vi này cần đánh giá và cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm a Khoản 1 Điều 51 BLHS vì bị cáo đã làm giảm bớt đáng kể tác hại của tội phạm.**

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N, sửa Bản án sơ thẩm.

*Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N:*

Không tranh luận về tội danh đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau cho bị cáo: Bị cáo không phải cùng nhóm của Tuấn (lùn), bị cáo không có mâu thuẫn với ai cả hai nhóm, không có động cơ mục đích, phạm tội. Bị cáo N có nhát gậy ở chỗ hai bên đánh nhau không sử dụng, không đập phá mà vất xuống bờ biển tại khách sạn VH. Bị cáo đã 02 lần ngăn chặn Vĩnh (đen) đánh Tuấn (lùn) tại bàn ăn, đã trực tiếp ngăn cản Vĩnh (đen) nổ súng về phía nhóm của Tuấn (lùn). Hiện nay, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, mẹ bị cáo già, ốm yếu, vợ hiếm muộn phải can thiệp việc cấy phôi thai, không đi lại được. Chính vì vậy,

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các tình tiết khác giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ khoảng 00 giờ 01 phút đến 00 giờ 05 phút, ngày 20-4-2020, khu vực nhà khách VH, khu III, phường VH, quận DS, thành phố Hải Phòng; các bị cáo sử dụng hung khí, cụ thể: Bị cáo Bùi Đức V sử dụng 01 súng bắn đạn cao su, bị cáo Nguyễn Thành N sử dụng 01 gậy gỗ, bị cáo Hoàng Đình T sử dụng 01 tuýp sắt, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 sử dụng giáo sắt, bị cáo Nguyễn Dương Ngọc L sử dụng gậy gỗ và đĩa sứ, bị cáo Đỗ Văn T3 sử dụng gậy gỗ, bị cáo Phạm Văn H1 sử dụng dao, bị cáo Đinh Quốc H2 sử dụng dao, bị cáo Lương Hữu Hoàng A sử dụng đoạn inox hình hộp, bị cáo Lê Bá T4 sử dụng đèn pin bằng kim loại, bị cáo Hoàng Văn T5 sử dụng tay công mở lốp ô tô, bị cáo Trần Văn H3 sử dụng gậy gỗ và bát, đĩa sứ, bị cáo LT sử dụng bát, đĩa và một số đồ vật khác hò hét, kích động, chửi bới, đuổi đánh nhau; các bị cáo N, Hoàng và Tân còn dùng tay, chân đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn công cộng khu vực nhà khách VH.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành N đều khai: Khi đến lối vào nhà khách VH, thấy một đoạn gậy gỗ, sợ các bên sử dụng để đánh nhau nên đã nhặt, rồi chạy qua nhà khách VH để vứt xuống biển; sau đó có sử dụng tay, chân đánh một người trong nhóm Công ty Bảo vệ TC. Tuy nhiên, tại các biên bản lấy lời khai trong quá trình điều tra (từ bút lục số 223 đến bút lục số 251) và các bản tự khai, bị cáo đều xác nhận hành vi: *Nhặt một đoạn gậy gỗ trước cửa nhà khách VH đi vào trong với mục đích phòng vệ, nếu ai đánh thì đánh lại; sau đó thì ném gậy gỗ xuống sân; khi lực lượng Công an có mặt, thấy bị cáo Tuấn, bị cáo Hoàng tiếp tục đánh nhau với bị cáo Tân nên chạy đến dùng tay đẩy vào mặt và dùng chân đạp vào người bị cáo Tuấn.* Trích xuất camera cho thấy, bị cáo cầm gậy gỗ từ ngoài đường trước khu vực lối vào nhà khách VH, vị trí này chỉ cách bờ kè bên đường khoảng 05m.

[3] Xét thấy, như bản án sơ thẩm đã nhận định: Nếu bị cáo có ý định vứt đoạn gậy gỗ đi thì cách nhanh nhất là vứt qua bờ kè lên trên sườn núi. Việc bị cáo khai cầm gậy chạy vào sân nhà khách (nơi bị cáo biết đang xảy ra xô xát, có tiếng bát đĩa vỡ, nhiều người đang đuổi đánh nhau) rồi ra bờ biển (khoảng cách xa hơn nhiều so với bờ kè bên đường) để vứt gậy xuống biển là không thuyết phục, không

phù hợp với diễn biến thực tế của sự việc, không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hơn nữa, khi đó, bị cáo có nhiều sự lựa chọn hành vi như hô hoán đã báo Công an, yêu cầu mọi người dừng lại, ngăn cản những bị cáo khác trong nhóm ĐS không cho vào phía trong sân nhà khách VH để gây rối... nhưng bị cáo không lựa chọn cách xử sự này. Cũng từ hình ảnh camera cho thấy, mặc dù lực lượng Công an đã có mặt tại hiện trường nhưng bị cáo vẫn lao vào dùng tay đấm nhiều nhất vào khu vực mặt và đầu, dùng chân đạp vào người bị cáo Tuấn mặc dù Tuấn không tấn công bị cáo; hành vi của bị cáo thể hiện sự quyết liệt, coi thường lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ, làm cho sự việc thêm hỗn loạn. Lời khai của một số bị cáo khác cũng thể hiện hành vi của bị cáo N như trên. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N cũng thừa nhận trong quá trình điều tra không bị bức cung, ép cung, mớm cung hay buộc phải nhận mình có tội; thừa nhận Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo nhưng mức hình phạt đề nghị áp dụng là cao.

[4] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*- Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N:*

[5] Ngày 19/4/2021, bị cáo Nguyễn Thành N kháng cáo kêu oan, ngày 18/6/2021, bị cáo Nguyễn Thành N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị xem xét cho bị cáo tình tiết định khung hình phạt theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bị cáo cho rằng bị cáo có nhất gây ở chỗ hai bên đánh nhau sau đó bị cáo không sử dụng, không đập phá mà vất ngay xuống bờ biển tại khách sạn VH. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo là tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với nội dung bị cáo đề nghị xem xét tình tiết định khung hình phạt theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (dùng vũ khí, hung khí, hoặc có hành vi phá phách). Bị cáo cho rằng bị cáo có nhất gây ở chỗ hai bên đánh nhau sau đó bị cáo không sử dụng, không đập phá mà vất ngay xuống bờ biển tại khách sạn VH. Tuy nhiên, việc dùng vũ khí, hung khí ở đây không nhất thiết là bị cáo phải dùng vũ khí, hung khí để đánh người khác hoặc đập phá. Trong trường hợp này, như phân tích ở trên, đã có đủ căn cứ chứng minh bị cáo có cầm gây tức là đã sử dụng, còn nếu bị cáo dùng gây đánh người khác hoặc phá phách thì có thể cấu thành tội danh khác nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm đó. Mặt khác, toàn bộ các bị cáo trong vụ án đều bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm mà bị cáo Nguyễn Văn Nam đồng phạm với các bị cáo trong cùng vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tình tiết định khung hình phạt theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.



[7] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N, cụ thể: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã ra đầu thú và có ông ngoại là người hoạt động cách mạng trước năm 1945. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo N có 01 tiền án năm 2003 về tội Trộm cắp tài sản, 01 tiền án năm 2005 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đều đã được xóa án tích.

[8] Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thành N là người đã có hành vi trực tiếp ngăn cản bị cáo Bùi Đức V dùng súng bắn đạn cao su. Việc bị cáo N ngăn cản bị cáo Vĩnh giúp tránh được hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra. Chính vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành N: “Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm tác hại của tội phạm”, chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có vai trò thứ yếu trong quá trình xảy ra vụ án. Bị cáo không có mâu thuẫn với các bị cáo khác. Hành vi của bị cáo mang tính bột phát.

[9] Ngoài ra, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm: Bị cáo N đã xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới: Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo có mẹ già thường xuyên ốm và vợ đang mang thai. Mặc dù đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cũng cần xem xét, tạo điều kiện khoan hồng, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo, sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình trở thành người có ích cho xã hội.

[10] Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo cũng như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thành N.

[11] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[12] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo và giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm a, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N (tên gọi khác: Nam Vàng) 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công

cộng”, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 20-4-2020 đến 03-7-2020); thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án;

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thành N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 06/2021/HS-ST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân quận ĐS, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPHP;
- VKSND quận ĐS;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT quận ĐS;
- Cơ quan THAHS quận ĐS;
- TAND quận ĐS;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tuyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Hạnh      Trần Thị Vân Thúy**

**Nguyễn Xuân Tuyên**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Dương      Bùi Thị Thu Hằng**

**Nguyễn Xuân Tuyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu T      Trần Thị Thu Hà**

**Nguyễn Xuân Tuyên**

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tuyền**

